

Huyện K, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 393/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh A, sinh năm 1997; ĐKKHKT: Tổ A1, phường A2, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Căn hộ A3, Tòa A4, Khu đô thị A5, xã A6, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Sơn B, sinh năm 1997; ĐKKHKT: Tổ C, phường D, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Căn hộ A3, Tòa A4, Khu đô thị A5, xã A6, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh A và anh Hoàng Sơn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thanh A và anh Hoàng Sơn B, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh A và anh Hoàng Sơn B cùng xác nhận anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên không xét.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thanh A và anh Hoàng Sơn B cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị Nguyễn Thanh A và anh Hoàng Sơn B cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thanh A chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004456 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả chị Nguyễn Thanh A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND phường D, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (theo GCNKH số 21/2023, ngày 22/05/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng